

Số: **1895** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **17** tháng **6** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:
Triển khai hệ thống Hộp không giấy tờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;



Căn cứ Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Căn cứ Nghị quyết số 401/NQ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh về việc thông qua nội dung do Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 183/TTr-SKHCN ngày 14 tháng 6 năm 2026 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ; Báo cáo số 269/BC-SKHCN ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ; Báo cáo thẩm định số 361/BC-STC ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Sở Tài chính về việc báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ, với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ.
- 2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** UBND tỉnh Đắk Lắk.
- 3. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Đắk Lắk.
- 4. Chủ đầu tư:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk.
- 5. Địa điểm thực hiện:** Tỉnh Đắk Lắk.
- 6. Hình thức đầu tư:** Thuê dịch vụ công nghệ thông tin.
- 7. Dự kiến tổng mức đầu tư:** 9.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ đồng*).
- 8. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.
- 9. Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2028.

10. Tiến độ thực hiện: Dự án thuê dịch vụ công nghệ thông tin được triển khai thực hiện thuê trong 36 tháng (03 năm).

11. Mục tiêu đầu tư dự án

11.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ đồng bộ, hiện đại cho UBND 102 xã/phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; góp phần tiết kiệm chi phí ngân sách, nâng cao chất lượng quản trị công và bảo vệ môi trường.

11.2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% các cuộc họp tại UBND xã/phường được hỗ trợ bởi hệ thống Hợp không giấy tờ sau khi dự án hoàn thành;
- Giảm tối thiểu 80% chi phí in ấn tài liệu phục vụ họp hành tại các đơn vị tham gia dự án;
- 100% cán bộ, công chức tại các đơn vị tham gia được đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống;



- Rút ngắn tối thiểu 30% thời gian chuẩn bị, tổ chức và xử lý công việc sau cuộc họp;

- Đảm bảo an toàn thông tin theo tiêu chuẩn cấp độ 2.

- Đảm bảo 100% tài liệu họp, kết luận, thông báo sau họp được lưu trữ tập trung trên hệ thống, được phân quyền truy cập theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm không bị truy cập trái phép, thất thoát hoặc lộ lọt thông tin;

- Đảm bảo hệ thống được triển khai, vận hành đáp ứng các yêu cầu về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Bổ sung yêu cầu về bảo mật, xác thực người dùng, ghi nhật ký truy cập, sao lưu dữ liệu, giám sát an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình khai thác, sử dụng hệ thống.

12. Quy mô đầu tư dự án

Triển khai Hệ thống Hợp không giấy tờ dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh cho 102 UBND xã, phường theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói (thuê hạ tầng và phần mềm) nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức các cuộc họp của chính quyền cấp cơ sở, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ với hệ thống phòng Hợp không giấy tờ do Văn phòng UBND tỉnh triển khai. Quy mô cụ thể bao gồm:

- Cung cấp và duy trì tài khoản người dùng, bao gồm:

+ Lãnh đạo UBND xã, phường.

+ Lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường.

+ Lãnh đạo các ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có).

- Tính năng hệ thống: Bao gồm đầy đủ các phân hệ quản lý phiên họp, quản lý tài liệu số, đăng ký phát biểu, biểu quyết điện tử, và hệ thống báo cáo thống kê tự động.

- Hạ tầng máy chủ (Cloud Server): Thuê hạ tầng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu (Data Center) của nhà mạng, đảm bảo tính sẵn sàng cao (Uptime 99.9%) và khả năng mở rộng linh hoạt. Đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 2.

- Thuê dịch vụ quản trị, vận hành hệ thống

- Thuê dịch vụ bảo trì dịch vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk làm chủ đầu tư, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của

Luật Đầu tư công, pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và tổ chức triển khai dự án.

Các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, xây dựng quy chế vận hành, khai thác, cập nhật dữ liệu và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, vận hành hệ thống.

Trong quá trình triển khai, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống theo quy định; phối hợp với Công an tỉnh trong kiểm tra, đánh giá rủi ro an ninh, an toàn thông tin đối với hệ thống.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ryu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ĐTKT (td 03b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thị Nguyên Thảo